

HỘI LHPN TỈNH GIA LAI
BAN THƯỜNG VỤ

Số: 104/QĐ-BTV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 13 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung kinh phí năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ.

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 1078/QĐ-UBND ngày 07 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách, kinh phí và bổ sung kinh phí năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Ban Công tác Phụ nữ cơ quan Ủy ban MTTQVN tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung kinh phí năm 2025 cho các cơ quan, đơn vị để thực hiện chính sách, chế độ nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ (theo Phụ lục đính kèm)

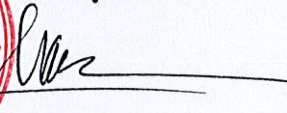
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Công tác Hội LHPN tỉnh, bộ phận Tổng hợp – Thi đua – Tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, CTPN (kế toán).

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH


Hà Thị Giang Thảo



DỰ TOÁN THU CHI NHÂN SÁCH NHÀ NƯỚC (Bổ sung)

Đơn vị: **HỘI LHPN TỈNH GIA LẠI**

Mã QHNS: 1047501

Kèm theo Quyết định số 104/QĐ-BTV ngày 13/8/2025

TT	Nội dung	Dự toán được giao theo QĐ 1078
A	TỔNG DỰ TOÁN NSNN GIAO	2.970.132.165
I	CHI QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH	2.970.132.165
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	2.970.132.165